

Bản án số: 18/2023/HS-ST
Ngày 27 - 10 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M, TỈNH SƠN LA.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Hoà;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Quàng Thị Hoả, nghề nghiệp: Công chức và ông Hoàng Văn Thái, nghề nghiệp: Bí thư Huyện đoàn M.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thu Phương, Thư ký Toà án nhân dân huyện M, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Chí Công, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sơn La; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 19/2023/TLST-HS ngày 10 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 10 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Mùa A C, sinh 01/01/1985; tại: huyện M, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: bản G, xã N, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: Chưa qua đào tạo; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: không; con ông Mùa A P và bà Thào Thị M (đều đã chết); bị cáo có vợ Vàng Thị S, sinh 1986 và 04 con, con lớn nhất sinh 2009, con nhỏ nhất sinh 2017; tiền án: không; tiền sự: không; Nhân thân: chưa có án tích hoặc xử lý, xử phạt vi phạm hành chính khác; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/6/2023 đến nay; có mặt tại phiên toà.

2. Lèo Văn H, sinh 06/4/1984; tại: huyện M, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: bản N, xã N, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 7/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: không; con ông Lèo Văn T, sinh 1964 và bà Lò Thị P, sinh 1965; bị cáo có vợ Lò Thị H, sinh 1985 và 04 con, con lớn nhất sinh 2005, con nhỏ nhất sinh 2017; tiền án: không; tiền sự: không; Nhân thân: ngày 03/02/2015 bị Toà án nhân dân huyện M, xử phạt 06 tháng tù, cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản” đã được xoá án tích; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/6/2023 đến nay; có mặt tại phiên toà.

- Người bào chữa cho bị cáo C: Ông Nguyễn Phương Vũ, là Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo H:* Ông Lương N, là Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Mùa A S, sinh 12/3/2007; Nơi cư trú: Bản G, xã N, huyện M, tỉnh Sơn La; vắng mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của anh Mùa A S:* Chị Vàng Thị S, sinh năm 1986; Nơi cư trú: Bản G, xã N, huyện M, tỉnh Sơn La; vắng mặt.

- *Người làm chứng:* anh Lê Văn C, nơi cư trú: Bản H, xã M, huyện M, tỉnh Sơn La; vắng mặt.

- *Người phiên dịch:* Vàng Thị Dàng, nơi cư trú: Tiểu khu 3, thị trấn I, huyện M, tỉnh Sơn La; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 45 phút, ngày 24/6/2023 Mùa A C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu DETECH FPERO Biển kiểm soát (BKS) 26L1- 097.37 đến bản G, xã N, huyện M thì gặp Lê Văn C, C hỏi “có Heroine bán không?” C trả lời “có”, C lấy ra hai tờ tiền mệnh giá 50.000VNĐ đưa cho C, C nhận tiền đồng thời lấy ra 01 gói nilon màu trắng đưa cho C thì bị Tổ công tác Công an xã N phát hiện, Lê Văn C đã giao nộp gói nilon màu trắng và khai nhận đó là gói ma túy vừa mua được của C. Thấy vậy, Mùa A C đã tự giao nộp số tiền 130.000VNĐ và khai nhận trước đó khoảng 05 phút C có được bán ma túy cho Lèo Văn H với số tiền 30.000VNĐ, cùng lúc C nhìn thấy H đang đi bộ liền chỉ cho Tổ công tác đuổi theo bắt giữ Lèo Văn H, H giao nộp 01 gói nilon màu trắng, trong là 02 lớp nilon màu xanh bên trong có chứa chất bột màu trắng và khai nhận đó là ma túy vừa mua được của C. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng gồm: 01 gói nilon màu trắng, bên trong có chứa cục bột màu trắng; 01 gói nilon màu trắng bên trong có 02 lớp nilon màu xanh trong các lớp nilon có chứa cục bột màu trắng; số tiền 130.000VNĐ (02 tờ tiền mệnh giá 50.000VNĐ, 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 VNĐ và 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 VNĐ); 01 xe mô tô BKS 26L1-09737 đồng thời dẫn giải về Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện M để điều tra theo thẩm quyền. Cùng ngày tiến hành khám xét khẩn cấp nhà ở của C nhưng không thu giữ gì thêm.

Mùa A C khai về nguồn gốc ma túy có được từ ngày 23/6/2023 C gặp và mua của một người đàn ông dân tộc không biết tên, địa chỉ với số tiền 100.000VNĐ về cất giữ mục đích bán kiếm lời; xe mô tô BKS 26L1-09737 là của Mùa A Sạ.

Ngày 24/6/2023 Cơ quan CSĐT Công an huyện M, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, tiến hành mở niêm phong cân tịnh tách bì, xác định khối lượng và lấy mẫu giám định tang vật thu giữ khi bắt quả tang Lê Văn C, Lèo Văn H và Mùa A C như sau:

Cục bột màu trắng trong gói nilon màu trắng, bên trong có 02 lớp nilon màu xanh thu giữ với Lèo Văn H có khối lượng: 0,13 gam, lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định ký hiệu là HC.

Cục bột màu trắng trong gói nilon màu trắng thu giữ với Lê Văn Chiến có khối lượng: 0,03 gam, lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định ký hiệu là CC.

Còn lại: 02 vỏ phong bì niêm phong ban đầu, 02 mảnh nilon màu xanh, 01 mảnh nilon màu trắng niêm phong lưu kho vật chứng theo quy định.

Ngày 24/6/2023 Cơ quan CSĐT Công an huyện thực hiện trưng cầu giám định số tiền 130.000VNĐ thu giữ của Mùa A C.

Ngày 28/6/2023 Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La có Kết luận giám định số: 1647/KL-KTHS, kết luận: “Mẫu gửi giám định ký hiệu HC, CC đều là ma túy; loại Heroine; khối lượng của mẫu gửi giám định là HC= 0,13 gam; CC= 0,03 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,16 gam; loại Heroine”.

Ngày 03/7/2023 Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La có kết luận giám định số 1680/KL-KTHS, Kết luận: Số tiền VNĐ gửi giám định là tiền thật.

Tiến hành xác minh nhân thân của Lê Văn C, xác định: ngày 12/8/2014 Chiến bị Toà án nhân dân huyện M, xử phạt 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (đã được xoá án tích), chưa có tiền sự, khối lượng Heroine cất giữ là 0,03 gam nên Cơ quan chức năng đã áp dụng biện pháp xử phạt vi phạm hành chính.

Thực hiện điều tra, xác minh đối với người bán trái phép chất ma túy cho C nhưng không thu thập được tài liệu nào khác ngoài lời khai của C. Xác minh nguồn gốc phương tiện đối với xe mô tô BKS 26L1-09737 là tài sản của anh Mùa A S, việc C sử dụng khi phạm tội anh Sạ không biết, đề nghị xin nhận lại chiếc xe và không yêu cầu gì thêm.

Bản cáo trạng số 104/CT-VKS-ML ngày 09/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố bị cáo Mùa A C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và truy tố bị cáo Lèo Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà bị cáo Mùa A C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội với mục đích mua ma túy cất giữ để sử dụng và bán cho người khác kiếm lời thì bị bắt như cáo trạng đã nêu.

Tại phiên toà bị cáo Lèo Văn H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đó là do nghiện ma túy nên đã mua ma túy cất giữ, mục đích để sử dụng cho bản thân.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M luận tội và tranh luận: đề nghị tuyên bố bị cáo Mùa A C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; tuyên bố bị cáo Lèo Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Mùa A C từ 07 đến 08 năm tù; không áp dụng phạt bổ sung đối với bị cáo. Áp dụng điểm c

khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lèo Văn H từ 18 đến 24 tháng tù; không áp dụng phạt bổ sung đối với bị cáo. Áp dụng khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu và tiêu huỷ: 02 vỏ phong bì niêm phong ban đầu, 02 mảnh nilon màu xanh, 01 mảnh nilon màu trắng. Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 130.000VNĐ của Mùa A C; trả lại xe máy BKS 26L1- 097.37 cho Mùa A Sạ. Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, miễn tiền án phí cho các bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo C tranh luận: đồng ý với nội dung cáo trạng và lời khai bị cáo đã trình bày; bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; tự thú khai ra việc bán ma túy cho Hặc và khi thấy Hặc đi bộ đã chỉ cho Tổ công tác bắt giữ Hặc là tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm; bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, hiểu biết về đời sống xã hội và pháp luật rất hạn chế; nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s, r, t khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên đề nghị áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự, cho bị cáo hưởng mức hình phạt từ 04 đến 05 năm tù là phù hợp, không phạt bổ sung với bị cáo; đề nghị áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; miễn tiền án phí cho bị cáo; các nội dung khác nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Người bào chữa cho bị cáo H tranh luận: đồng ý với nội dung cáo trạng và lời khai bị cáo đã trình bày; bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, hiểu biết về đời sống xã hội và pháp luật rất hạn chế; sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên đề nghị Hội đồng xét xử xét cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xét giảm hình phạt ở mức 18 tháng tù, cho phù hợp với khối lượng chất ma túy bị cáo tàng trữ để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm trở về với gia đình, xã hội; đề nghị áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, miễn tiền án phí cho bị cáo.

Bị cáo C bổ sung bào chữa, tranh luận: bị cáo xin Hội đồng xét xử khoan hồng giảm nhẹ hình phạt, xin được miễn án phí.

Bị cáo H bổ sung bào chữa, tranh luận: bị cáo xin Hội đồng xét xử khoan hồng giảm nhẹ hình phạt, xin được miễn án phí.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Mùa A S và người đại diện hợp pháp có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, xin nhận lại chiếc xe máy và không yêu cầu gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người khác không có ý kiến, khiếu nại, tố cáo về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Dương sự Mùa A Sạ và người đại diện hợp pháp có đơn đề nghị xử vắng mặt; xét thấy lời khai trong hồ sơ đã rõ, việc vắng mặt không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án nên quyết định xét xử vắng mặt; căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là thống nhất, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, cáo trạng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét khẩn cấp, kết luận giám định, chứng cứ, tài liệu đã được thu thập và phản ánh trong hồ sơ của vụ án, được thẩm tra, xác minh tại phiên tòa, xác định: Mùa A C đã cất giấu, cất giữ trái phép chất ma túy với mục đích để sử dụng và bán kiếm lời, thực tế khoảng 14 giờ 45 phút, ngày 24/6/2023 Mùa A C điều khiển xe mô tô BKS 26L1- 097.37 đến bản G, xã N, huyện M thì gặp Lê Văn Ch, Ch hỏi “có Heroine bán không?” C trả lời “có”, Ch đưa cho C hai tờ tiền mệnh giá 50.000VNĐ, C nhận tiền đồng thời lấy ra 01 gói nilon màu trắng đưa cho Ch thì bị Tổ công tác Công an xã N phát hiện, Lê Văn Ch đã giao nộp gói ma túy vừa mua được của C; Mùa A C cũng tự giao nộp số tiền 130.000VNĐ và khai nhận trước đó khoảng 05 phút C còn được bán ma túy cho Lèo Văn H với số tiền 30.000VNĐ, cùng lúc C nhìn thấy H đang đi bộ liền chỉ cho Tổ công tác đuổi theo bắt giữ Lèo Văn H, Hặc giao nộp 01 gói ma túy vừa mua được của C. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ: 01 gói nilon màu trắng, bên trong có chứa cục bột màu trắng của Lê Văn Ch; 01 gói nilon màu trắng bên trong có 02 lớp nilon màu xanh trong các lớp nilon có chứa cục bột màu trắng của Lèo Văn H; số tiền 130.000VNĐ và 01 xe mô tô của Mùa A C. Tại kết luận giám định số 1647/KL-KTHS, ngày 28/6/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận: “Mẫu gửi giám định ký hiệu HC, CC đều là ma túy; loại Heroine; khối lượng của mẫu gửi giám định là HC= 0,13 gam; CC= 0,03 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,16 gam; loại Heroine”. Như vậy, Mùa A C và Lèo Văn H là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, Lèo Văn H đã cố ý trực tiếp thực hiện hành vi cất giấu, cất giữ trái phép 0,13 gam chất ma túy để sử dụng cho bản thân, còn Mùa A C đã cố ý trực tiếp thực hiện hành vi cất giấu, cất giữ trái phép tổng 0,16 gam chất ma túy và bán trái phép chất ma túy cho Lê Văn Ch 01 lần và bán cho Lèo Văn H 01 lần (giữa các lần mua bán trái phép chất ma túy với Ch, H là độc lập, có khoảng cách về thời gian) để kiếm lời là xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà

nước về chất ma túy có đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Bị cáo Mùa A C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, tội phạm và hình phạt được quy định như sau: “1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm. 2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm: b) Phạm tội 02 lần trở lên”.

Bị cáo Lèo Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; tội phạm và hình phạt được quy định như sau: “1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

[4] Về tính chất mức độ của hành vi: các bị cáo đã được Đảng và Nhà nước tuyên truyền, vận động, cấm sản xuất, mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy; bị cáo H đã được cải tạo giáo dục rèn luyện bản thân nhưng ý thức coi thường kỷ cương xã hội, pháp luật của Nhà nước, vì sử dụng trái phép ma túy và vụ lợi các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Tội phạm các bị cáo thực hiện là độc lập nhưng có mối quan hệ nhân quả với nhau, trong đó Mùa A C là người vừa cất giấu, cất giữ, vừa bán trái phép chất ma túy cho Lê Văn Ch và bị cáo H nhằm mục đích tư lợi cá nhân, kiếm lời; còn Lèo Văn H dùng tiền mua và cất giữ trái phép ma túy để sử dụng là tiếp tay cho hành vi phạm tội của C. Hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy; hành vi phạm tội của Hặc là nghiêm trọng, còn hành vi phạm tội của C là rất nghiêm trọng, không những làm ảnh hưởng xấu về trật tự an toàn xã hội, trật tự trị an ở địa phương mà còn là nguyên nhân gây ra những loại tội phạm, vi phạm pháp luật khác nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật áp dụng là đúng người, đúng tội; tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát luận tội quy kết các bị cáo phạm tội và đề nghị phạt tù đối với các bị cáo là có căn cứ và phù hợp.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo không phạm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân:

Các bị cáo thành khẩn khai báo (khai đầy đủ, đúng sự thật tất cả những gì liên quan đến hành vi phạm tội), ăn năn hối cải (bị cáo luôn thể hiện sự cắn rứt, dằn vò lương tâm, chấp hành tốt nội quy, quy định nhà tạm giữ, tạm giam, mong muốn sửa chữa, cải tạo mình thành người tốt) là người dân lao động, người dân tộc thiểu số, sống ở vùng ba, nhận thức pháp luật hạn chế, cần xem xét giúp đỡ bị cáo sửa chữa sai lầm, trở thành công dân có ích cho xã hội nên cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Khi lập biên bản bắt người phạm tội quả tang bị cáo Mùa A C, tự thú (đã khai ra hành vi bán trái phép chất ma túy cho H) và tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm (C nhìn thấy H liên chỉ cho Tổ công tác thực hiện bắt giữ, thu ma túy với H) nên xét cho bị cáo Mùa A C được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Mùa A C có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cần xem xét cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng theo quy định tại Điều 54 Bộ luật Hình sự, quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Nhân thân: các bị cáo là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy (phiếu xét nghiệm dương tính (+) với ma túy); bị cáo H có nhân thân xấu, chính quyền địa phương xác định các bị cáo không chấp hành quy định của địa phương, không có khả năng tự cải tạo nên cần cách ly ra ngoài xã hội một thời gian để đảm bảo giáo dục, cải tạo các bị cáo thành người tốt, có ích cho xã hội và cũng nhằm răn đe, phòng ngừa, giáo dục cho hành vi tương tự.

[7] Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự, các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, biên bản xác minh tài sản, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa xác định: các bị cáo không có tài sản giá trị nên không phạt bổ sung, phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về biện pháp ngăn chặn: áp dụng Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giam các bị cáo để bảo đảm việc thi hành án; thời gian các bị cáo bị tạm giữ, tạm giam được xem xét khấu trừ vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

[9] Đối với Lê Văn Ch là người mua trái phép 0,03 gam Heroine của Mùa A C, đang cất giữ để sử dụng thì bị bắt quả tang. Ngày 12/8/2014, Ch bị Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sơn La xử phạt 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nhưng Ch đã chấp hành xong bản án và đã được xóa án tích, chưa có tiền sự; khối lượng ma túy không đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Cơ quan chức năng đã áp dụng biện pháp xử phạt hành chính. Đối với người bán trái phép chất ma túy cho bị cáo C, Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng không thu thập được tài liệu khác ngoài lời khai của bị cáo C nên không có cơ sở chứng minh, xử lý theo vụ án.

[10] Vật chứng của vụ án: Cơ quan chức năng đã lấy mẫu giám định 0,16 gam Heroine không hoàn lại mẫu giám định nên không có cơ sở xử lý.

Hiện đang lưu kho vật chứng: 02 vỏ phong bì niêm phong ban đầu, 02 mảnh nilon màu xanh, 01 mảnh nilon màu trắng, bị cáo C và H đã sử dụng làm phương tiện cất giữ trái phép chất ma túy là vật chứng không có giá trị nên cần tịch thu và tiêu hủy, căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với số tiền 130.000VNĐ là số tiền do Mùa A C phạm tội mà có nên cần phải tịch thu nộp ngân sách Nhà nước, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

01 xe mô tô nhãn hiệu DETECH FPERO, BKS 26L1- 097.37 là tài sản thuộc quyền sở hữu của anh Mùa A S; anh S không biết việc bị cáo sử dụng đi

phạm tội nên trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp, căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

[11] Về án phí: Tài liệu trong hồ sơ xác định các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo xin miễn nộp tiền án phí; theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các bị cáo thuộc trường hợp được miễn án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s, r, t khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Mùa A C.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lèo Văn H.

1. Tuyên bố: Bị cáo Mùa A C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo Lèo Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Xử phạt:

Bị cáo Mùa A C 06 (Sáu) năm 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (24/6/2023); không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo Lèo Văn H 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (24/6/2023); không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu và tiêu hủy: 02 vỏ phong bì niêm phong ban đầu; 01 mảnh nilon màu trắng của Mùa A C; 02 mảnh nilon màu xanh của Lèo Văn H.

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 130.000VNĐ (Một trăm ba mươi nghìn đồng) của Mùa A C.

Trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu nhãn hiệu DETECH FPERO, BKS 26L1-097.37 cho anh Mùa A S.

(Chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/10/2023 giữa Công an huyện M và Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Sơn La).

4. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Mùa A C và Lèo Văn H.

5. Về quyền kháng cáo: các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (27/10/2023); người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Mùa A S và người đại diện hợp pháp cho Mùa A S có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện M;
- CA h.M (Bộ phận Hồ sơ, CSĐT, THAHS, Nơi giam);
- Chi cục THADS huyện M;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hoà